

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2009

Giới thiệu

Kế hoạch hoạt động năm 2008 – 2009 được lập căn cứ vào kế hoạch chiến lược trung hạn phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2006 – 2010 và gồm bốn phần chính: (1) Phân tích bối cảnh bên trong và ngoài ĐHQG-HCM, (2) Các chủ trương chung, (3) những định hướng ưu tiên và chương trình trọng tâm được thiết kế theo hai cấp (cấp ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên, trực thuộc) nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược phát triển đã đề ra, và (4) các hoạt động thường xuyên nhằm duy trì các nhiệm vụ cơ bản của ĐHQG-HCM. Căn cứ trên những định hướng ưu tiên của ĐHQG-HCM, các đơn vị thành viên, trực thuộc sẽ hình thành kế hoạch với các chương trình chi tiết.

Các định hướng ưu tiên được cụ thể hóa dựa trên ba mũi đột phá:

Mũi đột phá thứ 1

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) – chuyển giao công nghệ (CGCN), hợp tác quốc tế (HTQT).

Mũi đột phá thứ 2

Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao.

Mũi đột phá thứ 3

Xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức, đặc biệt là cán bộ giảng dạy

Các chương trình trọng tâm được thiết kế bao gồm mục tiêu chung, các mục tiêu cụ thể, các hoạt động chính (đầu vào), thời gian triển khai, đối tượng thụ hưởng và dự kiến nhân sự phụ trách chính. Các thông tin này được trình bày trong phần phụ lục.

I. BỐI CẢNH

Năm học 2008 – 2009 là năm bản lề cũng là năm tăng tốc thực hiện kế hoạch chiến lược trung hạn phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2006 – 2010 với mục tiêu ĐHQG-HCM phát huy nội lực, chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế, đổi mới đào tạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đào tạo, khoa học – công nghệ và hợp tác quốc tế, góp phần đáp ứng nhu cầu về nhân lực chất lượng cao cho xã hội, chứng minh khả năng đã và đang đuổi kịp các ĐH lớn có uy tín trong khu vực và thế giới ở một số lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu mũi nhọn. Năm học 2008 – 2009 cũng là năm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, cải tiến công tác tài chính và gắn kết chất lượng đào tạo với nhu cầu của xã hội.

Trong bối cảnh đó, ĐHQG-HCM với vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục Việt Nam đã tiến hành phân tích các điều kiện chủ quan và khách quan của môi trường xung quanh tác động đến ĐHQG-HCM trong năm học 2008 – 2009 như sau:

Thuận lợi

- ĐHQG-HCM có quy chế tổ chức và hoạt động riêng do Thủ tướng Chính phủ ban hành, có tính chủ động và tự chịu trách nhiệm cao, tạo điều kiện rất thuận lợi cho ĐHQG-HCM trong hoạt động và điều hành, đặc biệt trong việc thí điểm các mô hình và cơ chế mới, tiên tiến trong đào tạo và NCKH.

- Sự đa ngành đa lĩnh vực, cùng với cơ chế phân cấp hợp lý, gắn kết hữu cơ đã tạo cho ĐHQG-HCM sức mạnh hệ thống trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác.

- Phát huy tính năng động, tự chủ của các đơn vị cơ sở, trao quyền và trách nhiệm về cho cơ sở nhiều hơn.

- Sự đồng thuận và quyết tâm của lãnh đạo ĐHQG-HCM và lãnh đạo các đơn vị thành viên và trực thuộc trong việc triển khai các hoạt động phát triển ĐHQG.

- Các thế mạnh của ĐHQG về đào tạo và NCKH đã và đang được khẳng định như CNTT, CNSH, KH&CN Vật liệu mới, ...

Các khó khăn

- Hầu hết các đơn vị chưa thật sự quan tâm đến công tác kế hoạch, chưa xác định được những trọng tâm và ưu tiên hàng năm; do đó, các hoạt động còn dàn trải và chưa tạo được những điểm nhấn quan trọng.

- Đa số các chương trình đào tạo chưa được chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế. Hầu hết các cơ sở đào tạo chưa áp dụng các hệ thống đảm bảo chất lượng một cách toàn diện và chưa được các tổ chức quốc tế công nhận.

- Hệ thống đào tạo theo học chế tín chỉ vẫn chưa thật sự mềm dẻo và linh hoạt, chưa đạt được mục tiêu tạo một môi trường học thuật hướng đối tượng (sinh viên, học viên) nhằm hỗ trợ tối đa cho các nhu cầu chính đáng của sinh viên như liên thông và công nhận môn học trong và ngoài ĐHQG-HCM (student mobility).

- Đội ngũ CB-VC chưa đủ về số lượng, không đồng bộ về cơ cấu, thiếu cán bộ khoa học đầu đàn; một số lượng không nhỏ vẫn chưa đáp ứng về chất lượng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục. Tỷ lệ CBGD có học vị tiến sỹ trên tổng số CBGD đang có xu hướng giảm từ 23,27% năm 2005 xuống còn 22,31% năm 2007; trong khi đó, theo chiến lược trung hạn đến 2012, số lượng tiến sỹ phải chiếm ít nhất 50%.

- Tỷ lệ sinh viên chính qui/giảng viên chưa có xu hướng giảm: năm 2005 là 20:1, năm 2006 là 23:1 và 2007 là 23:1.

- Số lượng sinh viên không chính qui vẫn chưa có xu hướng giảm.

- Vẫn còn nhiều cán bộ, viên chức chưa nhận thức đầy đủ về mục tiêu xây dựng và sứ mệnh của ĐHQG-HCM.

- Mặc dù trong thời gian qua, ĐHQG-HCM đã đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản, đặc biệt tại khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An. Tuy nhiên, các cơ sở đào tạo của ĐHQG-HCM vẫn còn nhiều hạn chế về nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ đào tạo (phòng học, phòng thí nghiệm v/v...) và về chất lượng các dịch vụ sinh viên so với trình độ quốc tế.

Cơ hội

- Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg, ngày 27/7/2007 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006-2020 đã mang lại nhiều cơ hội về đầu tư cơ sở vật chất và CBGD cho các đơn vị đào tạo, trong đó có ĐHQG-HCM.

- ĐHQG-HCM ngày càng được sự quan tâm, ủng hộ của Đảng và Chính phủ, UBND TP.HCM và các địa phương khác.

- ĐHQG-HCM hoạt động tại vùng kinh tế trọng điểm, năng động có tốc độ phát triển KT-XH cao nhất nước nên nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao và ứng dụng khoa học công nghệ trong thực tiễn ngày càng lớn.

- Việc hội nhập quốc tế của quốc gia đang được đẩy mạnh tạo cơ hội cho ĐHQG-HCM được hợp tác với các đại học danh tiếng, các tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới; đẩy nhanh quá trình đạt tới trình độ của khu vực và quốc tế của ĐHQG-HCM.

Thách thức

- ĐHQG-HCM phải nhanh chóng thích ứng với sự cạnh tranh về chất lượng đào tạo và NCKH trong bối cảnh toàn cầu hoá.

- ĐHQG-HCM phải cố gắng tìm kiếm, cạnh tranh trong việc huy động các nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển ĐHQG-HCM, nhất là ở giai đoạn chiến lược 2006-2010.

Căn cứ trên các phân tích và đánh giá nêu trên, ĐHQG-HCM xác định trọng tâm và chủ đề của năm học 2008 – 2009: **“ĐHQG-HCM – chuẩn hóa và hội nhập”**

II. CHỦ TRƯỞNG CHUNG

- ➔ Đổi mới tư duy: (1) trong công tác quản lý đại học theo hướng cải tiến liên tục, mạnh dạn thí điểm các cơ chế, qui trình mới mang lại nhiều lợi ích cho tổ chức, (2) trong giảng dạy cần lấy người học làm trung tâm, có các phương pháp hữu hiệu khuyến khích sự phê bình và phản biện trong học thuật của sinh viên.

➤ Ổn định và từng bước hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động và các qui định, đặc biệt các qui định về tài chính, đào tạo và TCCB theo hướng phân cấp mạnh cho các đơn vị thành viên; rà soát lại cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính của các đơn vị trực thuộc nhằm tạo sự thống nhất và sức mạnh cho cả hệ thống.

➤ Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm toán các hoạt động, hướng đến kiểm định, công bố công khai hiệu quả các hoạt động để được công nhận trong và ngoài nước.

➤ Ổn định qui mô đào tạo các hệ chính qui, tiến tới giảm dần qui mô hệ đào tạo không chính qui.

➤ Trong điều kiện các nguồn lực còn hạn chế, cần trọng dụng nhân tài trong và ngoài ĐHQG-HCM để phát triển nhanh, bền vững và tập trung quyết liệt vào một số định hướng ưu tiên, cốt lõi để nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH.

➤ Đẩy mạnh công tác xây dựng CSVC tại khu Thủ Đức – Dĩ An, tiếp tục thực hiện việc di chuyển giảng viên và sinh viên từ các khuôn viên nội thành đến khuôn viên Thủ Đức, Dĩ An.

III. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ CÁC ĐỊNH HƯỚNG ƯU TIÊN:

Mũi đột phá thứ nhất

“Một môi trường đào tạo chất lượng theo chuẩn quốc gia và khu vực”

Đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học tiếp tục là một trong những hoạt động trọng tâm trong năm học 2008 – 2009, thông qua các hoạt động kiểm định này, ĐHQG-HCM nói chung và các đơn vị thành viên nói riêng sẽ có cơ hội đánh giá lại thực trạng và tìm các giải pháp khả thi để cải tiến chất lượng. Các hướng ưu tiên cho mũi đột phá thứ nhất ở cấp ĐHQG-HCM như sau:

➤ Tập trung triển khai kiểm toán, kiểm định cấp chương trình đào tạo đã đăng ký kiểm định quốc tế theo tiêu chuẩn AUN (ASEAN University Network), từ đó làm tiền đề cho việc cải tiến chất lượng thường xuyên tại các đơn vị:

- Trường ĐH Bách Khoa: kiểm định theo tiêu chuẩn AUN chương trình đào tạo ngành ĐT-VT.

- Trường ĐH Khoa học tự nhiên và Trường ĐH Quốc tế: kiểm định AUN chương trình đào tạo ngành CNTT.

➤ Hoàn thiện hệ thống đào tạo tín chỉ của các đơn vị đã triển khai. Tiếp tục thực hiện tín chỉ hóa. Ưu tiên hoàn thiện hệ thống tín chỉ tại Trường ĐH Bách Khoa và Trường ĐH Khoa học Tự nhiên để làm mô hình mẫu, từ đó triển khai tại các đơn vị đào tạo khác. Thí điểm liên thông trong đào tạo khối kiến thức cơ bản các môn: toán học cao cấp, vật lý và hoá học đại cương, khoa học chính trị, giáo dục thể chất và ngoại ngữ.

Cấp Trường thành viên, Khoa trực thuộc:

➤ Các đơn vị tiến hành đánh giá trong chất lượng giáo dục toàn diện cũng như các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn Bộ GD-ĐT, AUN và ABET. Từ đó, hình thành kế hoạch cải tiến chất lượng.

➤ Duy trì và phát triển các chương trình đào tạo cử nhân tài năng, các chương trình tiên tiến, chất lượng cao. Áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng cho các chương trình này. Kể từ năm 2011 trở đi sẽ trở thành các chương trình đạt chuẩn quốc tế.

“Khẳng định chất lượng NCKH các ngành mũi nhọn”

Cấp ĐHQG-HCM:

➤ Nâng cao tầm vóc, chất lượng và quy mô các đề tài, dự án nhằm tạo đột phá trong hoạt động KH-CN. Tiếp tục tập trung đầu tư phát triển các chương trình KH-CN trọng điểm nhằm khẳng định thế mạnh của ĐHQG-HCM trong các lĩnh vực KH-CN như Cơ khí và tự động hóa, Công nghệ thông tin và truyền thông, Công nghệ vật liệu tiên tiến, Năng lượng, Công nghệ sinh học, Công nghệ môi trường, Nghiên cứu cơ bản trong KHTN, Các vấn đề XHNV khu vực Nam Bộ.

Cấp đơn vị thành viên và trực thuộc:

➤ Phát huy thế mạnh của mình trong các lĩnh vực NCKH và phát triển công nghệ mà đơn vị ưu tiên. Gắn NCKH và đào tạo trình độ cao với nhu cầu công nghiệp, địa phương. Chuyển đổi thành công các trung tâm chuyển giao công nghệ thành các tổ chức KH&CN tự chủ tài chính hoặc doanh nghiệp KH-CN tại

Khu CNPM, Trường ĐHBK, Viện MT-TN và Trường ĐHKHTN. Thí điểm thành lập công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ trong ĐHQG-HCM.

“Liên kết với cộng đồng và tự tin hội nhập quốc tế”

➤ Củng cố và phát triển mối quan hệ với các đối tác truyền thống, đã có và xây dựng các mối quan hệ chiến lược với Đông Âu, Đông Bắc Á, Đài Loan, Úc, New Zealand và các nhà tài trợ để trao đổi kinh nghiệm, kiến thức thực tế về quản trị đại học, chuyển đổi hệ thống, hỗ trợ các dự án về tín chỉ và đào tạo phát triển nhân sự.

➤ Gắn kết với cộng đồng và quảng bá hình ảnh của ĐHQG đến các đối tác trong và ngoài nước: Tập trung vào sinh viên ĐHQG và giới truyền thông báo chí có liên quan đến thanh niên, sinh viên, giáo dục, kinh tế đầu tư và xã hội. Các khu vực và tổ chức cần tạo mối gắn kết chiến lược như: Bình Dương với chương trình BD200; Viện Dầu khí với chương trình hợp tác đào tạo nhân lực dầu khí; tỉnh Quảng Ngãi với khu CN Dung Quất; tỉnh Ninh Thuận với chương trình xây dựng nhà máy điện hạt nhân; ĐBSCL với các dự án nghiên cứu theo nhu cầu địa phương; tổ chức JICA, AUSAID với việc thực hiện đề án tín chỉ hóa; ABET, AUN: Kiểm định các chương trình đào tạo.

Mũi đột phá thứ hai

“Cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu đào tạo”

Cấp ĐHQG:

➤ Định hình khu đô thị đại học hiện đại với bản sắc riêng tại khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An. Trọng tâm là công tác giải phóng mặt bằng và chống xây dựng trái phép. Khởi công xây dựng nhà thi đấu đa năng, hồ bơi, khu ẩm thực trung tâm, ký túc xá sinh viên.

Cấp đơn vị thành viên và trực thuộc:

➤ Đẩy mạnh việc xây dựng các phòng học, các phòng thí nghiệm cơ bản và cơ sở phục vụ đào tạo các ngành Hóa, Lý, CNSH và XHNV tại khu qui hoạch Thủ Đức – Dĩ An. Ưu tiên đầu tư các PTN dùng chung đặt tại Trường ĐH Bách Khoa, Trường ĐH KHTN và Trường ĐH KHXH-NV.

➤ Về khu nội thành, các đơn vị sẽ hoàn tất nghiên cứu khả thi dự án khai thác và sử dụng các khuôn viên nội thành với mục tiêu phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao KHCN cũng như tạo nguồn thu hỗ trợ cho sự phát triển của khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An. Ngoài ra, hệ thống thư viện ĐHQG-HCM với các công cụ quản lý tiên tiến và nguồn tài liệu điện tử sẽ được tiếp tục đầu tư và chia sẻ giữa các đơn vị.

Mũi đột phá thứ ba

“Đội ngũ CBVC từng bước chuyên nghiệp và hoạt động trong một tổ chức phát triển bền vững”

➤ Tiêu chuẩn hóa trình độ CB-VC, từ đó triển khai đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu công việc: Ưu tiên phát triển đội ngũ giảng viên có học vị tiến sĩ, CBVC Cơ quan ĐHQG. Bên cạnh đó, hoàn tất việc nâng cấp và chuyển đổi về tổ chức các đơn vị theo qui định, hình thành các tổ chức mới theo nhu cầu phát triển: Trường ĐH Kinh tế - Luật, Viện Minatech, Khoa Y (bao gồm bệnh viện và các viện nghiên cứu), Trung tâm Dịch vụ CNTT và truyền thông.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM THEO ĐỊNH HƯỚNG ƯU TIÊN:

(Nội dung chi tiết xin xem phụ lục đính kèm)

Mũi đột phá 1:

Chương trình 1: Kiểm toán, kiểm định các ngành đã đăng ký với tổ chức AUN.

Chương trình 2: Nâng cao năng lực và hiệu quả tổ chức và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong toàn ĐHQG-HCM.

Chương trình 3: Các chương trình đào tạo chất lượng cao: Kỹ sư, cử nhân tài năng, tiên tiến, Việt-Pháp.

Chương trình 4: Nâng cao tầm vóc, chất lượng các nhiệm vụ KHCN. Tạo đột phá trong hoạt động KHCN.

Chương trình 5: Xác lập mối quan hệ với các đối tác chiến lược

Chương trình 6: Quan hệ, giao tiếp cộng đồng (PR)

Mũi đột phá 2:

Chương trình 7: Đầu tư phát triển cơ sở vật chất tại khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An

Mũi đột phá 3:

Chương trình 8: Phát triển tổ chức và nhân sự

Công tác phát triển tổ chức:

Chương trình 9: Xây dựng chiến lược giai đoạn 2011 – 2015 cấp ĐHQG-HCM.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN

1. Công tác chính trị - tư tưởng, công tác học sinh - sinh viên:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; các cuộc vận động của Bộ GD-ĐT như “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” và “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”

Tổ chức cho cán bộ viên chức học tập và tiếp thu các chủ trương, nghị quyết của BCH Trung ương Đảng liên quan đến giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học. Các chủ trương, Nghị quyết của Đảng ủy ĐHQG-HCM.

Tăng cường thông tin, truyền thông về kế hoạch chiến lược phát triển ĐHQG-HCM và các đơn vị thuộc ĐHQG-HCM nhằm nâng cao nhận thức và ý thức của CBVC về các mục tiêu cần đạt của đơn vị cũng như của ĐHQG-HCM. Cụ thể là đổi mới nội dung và hình thức bản tin theo hướng tạp chí nguyệt san, xây dựng trang WEB mới.

Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất ý chí, đẩy mạnh thông tin hai chiều, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học; tổ chức tốt Hội nghị CB-VC ở tất cả các đơn vị từ những tháng đầu năm học mới.

Gắn kết giữa các đơn vị, giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong mọi lĩnh vực hoạt động nhằm tạo sự thống nhất trong toàn ĐHQG-HCM, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng như hiệu quả của các hoạt động kinh tế, xã hội.

Ổn định an ninh trật tự, triển khai các hoạt động hưởng ứng năm văn minh đô thị và nâng cao đời sống tinh thần cho sinh viên tại khu vực Linh Trung, Thủ Đức thông qua việc hình thành nhà văn hóa Sinh viên.

Triển khai thỏa thuận hợp tác với Thành đoàn TP.HCM triển khai các hoạt động thường xuyên về dịch vụ hỗ trợ sinh viên – học sinh, giới thiệu nhà trọ cho sinh viên, các hoạt động văn hóa –văn nghệ–thể dục thể thao.

Các phương án khả thi hỗ trợ sinh viên trong môi trường học chế tín chỉ: Xây dựng cơ chế, xây dựng quỹ học bổng và hỗ trợ sinh viên, các công cụ quản lý thống nhất (thẻ sinh viên, thẻ thư viện,...), sinh hoạt ngoại khóa (tổ chức các chương trình hoạt động và các đội chuyên như đội bóng đá, đội hợp xướng). Hoàn chỉnh và ban hành quy chế công tác sinh viên trong học chế tín chỉ.

Hình thành bộ phận chuyên trách tại các cơ sở đào tạo và có cơ chế để đánh giá được tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 1 năm ra trường và công bố số liệu này từ tháng 6/2009.

2. Công tác đào tạo

Tiếp tục triển khai công tác tuyển sinh đại học, sau đại học theo các qui định của Bộ Giáo dục – Đào tạo, đồng thời có kế hoạch triển khai xét tuyển đại học theo quy chế mới. Đối với tuyển sinh sau đại học sẽ tổ chức thi chứng chỉ Anh văn và cải tiến thi các ngoại ngữ khác cho tuyển sinh sau đại học.

Triển khai 3 công khai theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT: Công khai cam kết mục tiêu và chất lượng đào tạo; công khai lực lượng giảng viên và các nguồn lực của trường; công khai tài chính của trường.

Tăng cường tiếng Anh ở một số ngành ĐH, chuyên ngành SDH giảng dạy bằng tiếng Anh.

Cải tiến phương pháp giảng dạy; Đảm bảo phương tiện giảng dạy, học tập: Đẩy mạnh sử dụng bài giảng, giáo trình điện tử, học liệu mở; Đầu tư tăng cường CSVC phục vụ giảng dạy, học tập (tài liệu tham khảo, tạp chí khoa học chuyên ngành, phòng học chuyên đề, thiết bị đa phương tiện)

Chuẩn hóa công tác kế hoạch về quy mô, cơ cấu đào tạo.

Cải tiến công tác đào tạo tiến sĩ: Thực hiện Quy chế mới về tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ tại ĐHQG-HCM.

3. Công tác nghiên cứu khoa học

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý hoạt động KH&CN và triển khai hoạt động Quỹ KH&CN. Bên cạnh đó, tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả các nguồn nhân vật lực KH&CN cũng như đẩy mạnh hoạt động NCKH trong cán bộ trẻ và SV.

Đẩy mạnh hợp tác trong nước, hội nhập quốc tế trong KH&CN và phát triển thông tin KH&CN đồng thời thực thi sở hữu trí tuệ.

Từng bước nâng chất và tầm của Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ.

Triển khai việc khai lý lịch khoa học và cập nhật hàng năm của CBGD và cán bộ nghiên cứu.

4. Công tác hợp tác quốc tế

Tích cực hội nhập và từng bước nâng cao vị thế của ĐHQG-HCM trong các tổ chức giáo dục khu vực và quốc tế: mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á, Hiệp hội các trường đại học Châu Á-Thái Bình Dương v/v...

Tiếp tục triển khai các hoạt động của Dự án GDDH giai đoạn 2, Dự án SUN Microsystems, Dự án thí điểm kết nối giữa các đơn vị, Dự án tham gia chương trình NPT của Hà Lan theo tiến độ.

Xây dựng hệ thống quản lý dự án trong ĐHQG-HCM và các qui định về chức năng, nhiệm vụ của bộ phận phát triển dự án. Xây dựng bản đồ ý tưởng dự án và nguồn lực phù hợp với chiến lược của ĐHQG-HCM.

5. Công tác quản lý và phát triển nguồn lực tài chính

Đổi mới công tác lập kế hoạch hoạt động của đơn vị theo hướng kế hoạch hoạt động phải có các trọng tâm ưu tiên và gắn liền với khả năng cung cấp nguồn lực của đơn vị. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính để đảm bảo đủ vốn cho các hoạt động trọng tâm và công tác xây dựng cơ bản năm học 2008-2009.

Ban hành qui chế quản lý đầu tư để định hướng các hoạt động đầu tư phát triển ĐHQG-HCM theo đúng các qui trình, qui định. Đồng thời, hình thành và

phát triển *Quỹ Phát triển ĐHQG-HCM, Quỹ KHCN* để tiếp nhận và cung cấp tài chính cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Hình thành các qui định về tài chính và tổ chức rõ ràng đối với các đơn vị dịch vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị đồng thời tạo thêm nguồn thu hỗ trợ cho các hoạt động chung của ĐHQG-HCM.

Huy động nhiều nguồn lực để hỗ trợ cho các hoạt động phát triển của ĐHQG-HCM.

Thực hiện công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và thông tư hướng dẫn số 21 /2005/TT-BTC, ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính.

6. Đổi mới công tác quản lý, ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy

Phát huy được quyền chủ động cao của các trường thành viên, các viện và các trung tâm trực thuộc đảm bảo quyền tự chủ cao trong các hoạt động về tổ chức – cán bộ, đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ, quan hệ hợp tác, tài chính, xây dựng cơ sở vật chất .

Ban hành các văn bản quy định nhằm khai thác có hiệu quả của cơ sở vật chất, sử dụng chung nguồn lực.

Khuyến khích giảng viên soạn bài giảng điện tử, sử dụng máy tính soạn bài giảng và tham gia trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy qua website của trường và qua Website Bộ.

Triển khai mạnh mẽ công nghệ học điện tử e-Learning. Tổ chức cho giảng viên soạn bài giảng điện tử e-Learning trực tuyến; tổ chức các khóa học trên mạng, tăng tính mềm dẻo trong việc lựa chọn cơ hội học tập cho sinh viên.

Triển khai thực hiện cải cách hành chính, thực hiện việc chuyển phát công văn, tài liệu qua mạng. Triển khai tin học hoá các hoạt động quản lý trong các đơn vị. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý của trường và kết nối với hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các cuộc vận động lớn của Bộ Chính trị và Chính phủ; các hoạt động trọng tâm của ĐHQG-HCM như: tuyển sinh, đào tạo, liên kết đào tạo; công tác kiểm định chất lượng, công tác tự đánh giá...

Kiểm tra về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên và tình hình hoạt động (công tác tuyển sinh, công tác đào tạo, công tác nhân sự, tổ chức, công tác sinh viên, công tác XDCB..) của các chương trình đào tạo không chính qui.

VI. CÁC ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT

Để triển khai thành công kế hoạch hoạt động ĐHQG-HCM trong năm học 2008 – 2009, các điều kiện sau đây phải được thỏa mãn:

1. Lãnh đạo phải mạnh mẽ (strong leadership), đoàn kết và quyết đoán.
2. Phân công, phân nhiệm phải rõ ràng giữa các bộ phận tham mưu.
3. Nhân sự lập kế hoạch và triển khai kế hoạch ở các đơn vị phải có chuyên môn và được tập huấn theo yêu cầu công việc.
4. Phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động phải rõ ràng và được nhận thức đầy đủ.
5. Có các chế độ, chính sách thưởng phạt công bằng và minh bạch.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phương hướng nhiệm vụ năm học 2008 - 2009 của Đại học Quốc gia TP.HCM được phổ biến tới tất cả các đơn vị, đoàn thể, cán bộ - viên chức và sinh viên – học sinh.

Văn phòng và các ban chức năng có trách nhiệm cụ thể hóa nhiệm vụ trọng tâm năm học 2008 - 2009 thành các chương trình, đề án, kế hoạch công tác cụ thể trong lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện của đơn vị thành viên và trực thuộc.

Thủ trưởng các đơn vị căn cứ Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2008 - 2009 của Đại học Quốc gia TP.HCM để xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học của đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì phát sinh các đơn vị cần báo cáo kịp thời về Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh để chỉ đạo và giải quyết.

Phu lục

I. Hệ thống các chỉ số thực hiện:

Mũi đột phá thứ nhất

Đào tạo và đảm bảo chất lượng:

- Đánh giá trong ba chương trình đào tạo đã đăng ký kiểm định AUN.
- Đánh giá ngoài theo AUN cho ít nhất 2 đơn vị.
- Ban hành quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ, quy chế liên thông đào tạo
- Hệ thống đánh giá thành tích của giảng viên
- Ban hành quy chuẩn tổng quát đầu ra chương trình đào tạo của ĐHQG-HCM
- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo bậc ĐH, SDH của các cơ sở đào tạo với sự tham gia của các bên liên quan
- Tài liệu hướng dẫn Thiết kế chương trình đào tạo theo mô hình CDIO cho nhóm ngành kỹ thuật – công nghệ
- Hoàn thành chương trình đào tạo nhóm ngành cơ khí chế tạo; CNTT thiết kế theo mô hình CDIO
- Báo cáo khảo sát, tài liệu và sơ đồ các nghiệp vụ quản lý đào tạo giữa cấp quản lý ĐHQG với các Bộ phận quản lý đào tạo thuộc các cơ sở đào tạo (đã được chuẩn hóa và thống nhất)
- Hoàn tất kế hoạch cụ thể quản lý và kiểm soát qui mô đào tạo các hệ.
- Triển khai thí điểm liên thông ít nhất 6 môn học giai đoạn đại cương.

Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

- Xây dựng 5 nhóm nghiên cứu mạnh.
- Công nhận 05 PTN trọng điểm. Củng cố và đưa vào hoạt động hiệu quả 2 PTN trọng điểm quốc gia.
- Công bố 80 bài báo trong các tạp chí quốc tế được ISI công nhận với tổng Impact Factor 90.

➤ Đến tháng 12/2009 có 30% tổ chức KHCN thực hiện chuyển đổi theo Nghị định 115. Thành lập ít nhất 2 doanh nghiệp KHCN. Doanh thu các hoạt động chuyển giao công nghệ đạt 70 tỷ.

Quan hệ đối ngoại:

➤ Các chương trình hợp tác cụ thể với Pháp: Đào tạo ít nhất 3 thạc sỹ và tiến sỹ cho phòng TN Công nghệ Nano, triển khai 5 chuyên ngành ĐH Pháp ngữ tại 3 ĐH thành viên.

➤ Các chương trình hợp tác với AUN: Phối hợp đánh giá ít nhất 2 chuyên ngành đào tạo tại 2 Trường thành viên.

➤ Với tổ chức JICA: Dự án gắn kết cộng đồng giai đoạn II do Trường ĐH Bách Khoa triển khai.

➤ Tổ chức thành công và hiệu quả các đoàn đi trao đổi kinh nghiệm với các đối tác nước ngoài.

➤ Triển khai dự án Bình Dương 200.

➤ Hoàn tất đề xuất các dự án: Nâng cao năng lực quản lý của ĐHQG-HCM, Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng của ĐHQG-HCM và Xây dựng dự án tạo nguồn nhân lực cho khu vực phía Nam.

Mũi đột phá thứ 2

➤ Đạt 32% tổng khối lượng xây dựng theo phê duyệt 1/2000 của Chính phủ năm 2001.

➤ Đạt 90% khối lượng giải tỏa, đền bù.

➤ Khởi công xây dựng 2 hồ bơi, 1 nhà thi đấu đa năng, 1 khu ẩm thực, Khu B KTX: xây dựng 2 đơn nguyên 12 tầng, 1 đơn nguyên 5 tầng và khu KTX xã hội hóa 2.000 chỗ.

➤ Hoàn thành xây dựng phòng thí nghiệm cơ bản phục vụ đào tạo: PTN Hóa và Vật lý đại cương, PTN sinh học và các PTN lĩnh vực XHNV.

➤ Hoàn thành các nghiên cứu khả thi các dự án khai thác và sử dụng các khuôn viên nội thành nhằm phục vụ đào tạo, NCKH và cung cấp tài chính xây dựng và phát triển khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An.

Mũi đột phá thứ 3

- Hoàn tất quy hoạch cán bộ đầu đàn và cán bộ nguồn cho ĐHQG-HCM.
- Tổ chức ít nhất 5 lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý tiên tiến cho CB-VC trong ĐHQG-HCM theo nhu cầu công việc tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.
- Phấn đấu nâng cao tỷ lệ cán bộ giảng dạy đứng lớp (kể các giảng viên được mời thỉnh giảng) có trình độ sau đại học từ 67% lên 80% và 25% CBGD là tiến sĩ; tỷ lệ sinh viên trên một cán bộ giảng dạy đạt tỷ lệ 22:1.
- Bình quân mỗi CBVC được học tập bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao trình độ nghiệp vụ là 10 ngày/năm.
- 100% viên chức hành mới tuyển được trang bị kiến thức quản lý hành chính nhà nước.

Về Công tác chính trị - tư tưởng, công tác học sinh - sinh viên

- Tổ chức ít nhất 5 hoạt động triển khai các cuộc vận động của Bộ Chính trị và Chính phủ.
- Xây dựng quỹ học bổng và hỗ trợ sinh viên.
- Thẻ sinh viên, thẻ thư viện thống nhất trong toàn ĐHQG-HCM
- Tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, các đội hình chuyên như đội bóng đá, đội hợp xướng.
- Hoàn chỉnh và ban hành quy chế công tác sinh viên trong học chế tín chỉ.

Về công tác tài chính

- Hoàn thành bản kế hoạch hoạt động năm bao gồm các định hướng ưu tiên và các hoạt động thường xuyên rõ ràng, minh bạch và được Hội đồng ĐHQG-HCM thông qua.
- Công bố công khai phân bổ dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách nhà nước theo qui định của Chính phủ.
- Thu hút 100 tỷ vốn xã hội hóa để đầu tư cho các hoạt động phát triển ĐHQG-HCM thông qua Quỹ Phát triển ĐHQG-HCM.

- Hoàn tất qui trình lập kế hoạch tài chính hàng năm.
- Ban hành qui chế quản lý đầu tư và qui định về tổ chức và tài chính đối với các đơn vị dịch vụ.
- Hoàn tất kế hoạch về tự chủ tài chính và học phí đến năm 2012 trong toàn ĐHQG-HCM.

Về công tác quản lý và tổ chức

- Thành lập Trường ĐH Kinh tế - Luật, Viện Minatech, Khoa Y (bao gồm bệnh viện và các viện nghiên cứu), Trung tâm Dịch vụ CNTT và truyền thông.
- Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin ở các đơn vị
- Triển khai áp dụng qui trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO trong công tác quản lý ở ít nhất 4 lĩnh vực quản lý hành chính: Văn thư, lưu trữ; quản lý khoa học; đào tạo và tài chính.

II. Tóm tắt nội dung các chương trình trọng điểm

- Chương trình 1: Kiểm toán, kiểm định các ngành đã đăng ký với AUN.

❖ **Mục tiêu chung:** ĐHQG-HCM và tất cả các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học thành viên và trực thuộc được kiểm toán và kiểm định thường xuyên.

❖ Mục tiêu cụ thể:

➤ Đánh giá được chất lượng của tối thiểu 1 chương trình thế mạnh của ĐHQG nhằm thiết kế lộ trình và xây dựng kế hoạch cải thiện khả thi cho giai đoạn 2011-2015.

❖ Các hoạt động chính:

- Hỗ trợ đánh giá trong ba chương trình đào tạo đã đăng ký kiểm định AUN.
- Đánh giá ngoài theo AUN cho ít nhất 2 đơn vị.

❖ Đối tượng thụ hưởng:

- Sinh viên, giảng viên, và nhà quản lý của các khoa (và trường) có chương trình đăng ký đánh giá theo AUN
- Các bộ phận hỗ trợ cho các khoa này ở cấp ĐHQG được tăng cường nguồn lực (vd: thư viên, phòng thí nghiệm chung)

- Nhân sự của khối quản lý và lãnh đạo cấp ĐHQG được tăng cường và đào tạo, bồi dưỡng
- Cơ sở thông tin và các thiết bị (phần cứng, phần mềm) phục vụ việc quản lý chung được tăng cường

❖ **Dự trù thời gian triển khai:** 2008 - 2010.

❖ **Dự trù tài chính năm 2009:** 4 tỷ đồng

❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó Giám đốc phụ trách kiểm định chất lượng giáo dục, Giám đốc TTKT, Hiệu Trưởng các đơn vị được đánh giá.

- Chương trình 2: Nâng cao năng lực và hiệu quả tổ chức và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong toàn ĐHQG-HCM.

❖ **Mục tiêu chung:** Nâng cao năng lực và hiệu quả tổ chức và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong toàn ĐHQG-HCM

❖ **Mục tiêu cụ thể:**

- Nâng cao năng lực và hiệu quả trong việc hoạch định chiến lược, xây dựng chính sách phát triển hệ thống tín chỉ cho ĐHQG-HCM.
- Nâng cao năng lực và hiệu quả trong việc thiết kế chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Nâng cao năng lực và hiệu quả vận hành và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Các môn học đại cương được đào tạo liên thông giữa các cơ sở đào tạo trong ĐHQG-HCM.

❖ **Các hoạt động chính:**

- Thiết lập hệ thống tín chỉ chung của ĐHQG-HCM đảm bảo đặc thù của các cơ sở đào tạo.
- Đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng học chế tín chỉ, ưu tiên hoàn thiện các chương trình đào tạo tiên tiến, chất lượng cao, kỹ sư, cử nhân tài năng.
- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đào tạo cấp ĐHQG-HCM phục vụ hoạch định chiến lược phát triển đào tạo.

➤ Triển khai thí điểm liên thông khối kiến thức cơ bản các môn: toán học cao cấp, vật lý và hoá học đại cương, khoa học chính trị, giáo dục thể chất và ngoại ngữ.

❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Sinh viên, giảng viên, đội ngũ quản lý đào tạo.

❖ **Dự trù thời gian triển khai:** 2008 – 2012

❖ **Dự trù tài chính năm 2009:** 2,6 tỷ đồng

❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó Giám đốc phụ trách đào tạo, Lãnh đạo Ban ĐH&SDH, Lãnh đạo cơ sở đào tạo.

- Chương trình 3: Các chương trình đào tạo chất lượng cao.

1. Chương trình kỹ sư, cử nhân tài năng giai đoạn 2:

❖ **Mục tiêu chung:** Chứng tỏ khả năng đổi mới và sánh ngang với các đại học uy tín trong khu vực về chất lượng đào tạo.

❖ **Mục tiêu cụ thể:**

➤ Tiếp tục đầu tư, nâng cao chất lượng đào tạo đối với các ngành đang triển khai đào tạo tài năng trong giai đoạn 1

➤ Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố, cán bộ đầu ngành cho các cơ sở sản xuất, phát huy tốt tác dụng trong các cơ sở kinh tế xã hội.

➤ Đẩy mạnh giao lưu và hợp tác quốc tế trong đào tạo dưới các hình thức liên kết, trao đổi giảng viên, sinh viên.

❖ **Các hoạt động chính:**

➤ Triển khai qui trình tuyển sinh hàng năm

➤ Cải tiến chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy

➤ Nâng cấp các phương tiện dạy và học

➤ Triển khai các phương pháp đánh giá mới.

❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý.

❖ **Dự trù thời gian triển khai:** 2007 – 2011

❖ **Dự trù tài chính năm 2009:** 16 tỷ đồng

❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó Giám đốc phụ trách đào tạo, lãnh đạo Ban Đào tạo ĐH&SĐH, lãnh đạo phụ trách đào tạo các đơn vị.

2. Chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao Việt – Pháp:

❖ **Mục tiêu chung:** Chất lượng đào tạo một số ngành kỹ thuật sẽ được Pháp và quốc tế công nhận.

❖ Mục tiêu cụ thể:

➤ Duy trì và nâng cao chất lượng giảng dạy bằng cách bổ sung thiết bị mới, gắn kết lý thuyết, thực hành và nghiên cứu.

➤ Phát triển, hoàn thiện chương trình đào tạo

➤ Tăng cường NCKH của sinh viên

➤ Đảm bảo thù lao tương xứng cho giảng viên

➤ Duy trì tính quốc tế của chương trình

➤ Tăng cường liên hệ doanh nghiệp

➤ Đảm bảo các hoạt động thường xuyên được triển khai hiệu quả.

❖ Các hoạt động chính:

➤ Trang bị trang thiết bị cho các PTN phục vụ giảng dạy.

➤ Nghiên cứu chương trình đào tạo tại các Trường đối tác để điều chỉnh cập nhật và rà soát nội dung, soạn mới bài giảng, đồ án, thí nghiệm.

➤ Thành lập và duy trì hoạt động của Hội đồng hoàn thiện

➤ Mua bổ sung các tài liệu phục vụ giảng dạy (20 đầu sách ngoại văn/năm)

➤ Biên dịch in ấn tài liệu học tập.

➤ Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong sinh viên và cử giảng viên, sinh viên dự các hội nghị khoa học quốc tế.

➤ Mời giáo sư các nước tham gia giảng dạy và tham gia hội đồng chấm luận án tốt nghiệp của sinh viên.

➤ Tổ chức các chuyên tham quan công ty, xí nghiệp...

❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý có liên quan.

❖ **Dự trù thời gian triển khai:** 2006 – 2010

❖ **Dự trù tài chính năm 2009:** 8,8 tỷ đồng

❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó Giám đốc phụ trách đào tạo, lãnh đạo Ban Đào tạo ĐH&SDH, lãnh đạo phụ trách đào tạo các đơn vị.

3. **Chương trình đào tạo tiên tiến** (Dự án quốc gia “Đào tạo tiên tiến” do Bộ GD-ĐT chủ trì triển khai cho 10 ngành tại các trường đại học trọng điểm của Việt Nam):

❖ **Mục tiêu chung:** Chương trình đào tạo tiên tiến được triển khai nhằm áp dụng công nghệ đào tạo tiên tiến của các đại học đối tác nước ngoài để nâng cao chất lượng đào tạo ĐH Việt Nam.

❖ **Mục tiêu cụ thể:**

➤ Các chương trình đào tạo tiên tiến của trường ĐH Illinois, Hoa Kỳ về ngành Điện – Điện tử, chuyên ngành Hệ thống năng lượng và Điện tử - Viễn thông sẽ được triển khai tại trường ĐH Bách Khoa.

➤ Chương trình đào tạo tiên tiến của trường ĐH Portland Oregon, Phần Lan về ngành Công nghệ thông tin sẽ được triển khai tại trường ĐH KHTN.

❖ **Các hoạt động chính:**

➤ Triển khai qui trình tuyển sinh hàng năm

➤ Tổ chức đào tạo và áp dụng phương pháp giảng dạy theo các chuẩn chất lượng của trường đối tác.

➤ Nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ dạy và học như phòng học, phòng thí nghiệm.

➤ Triển khai các phương pháp đánh giá mới.

❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý có liên quan.

❖ **Dự trù thời gian triển khai:** 2006 – 2010

❖ **Dự trù kinh phí năm 2009:** 6 tỷ đồng

❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó Giám đốc phụ trách đào tạo, lãnh đạo Ban Đào tạo ĐH&SDH, lãnh đạo phụ trách chương trình của các đơn vị.

Chương trình 4: Nâng cao tầm vóc, chất lượng các nhiệm vụ KH&CN. Tạo đột phá trong hoạt động KH&CN

❖ **Mục tiêu chung:** Củng cố và phát huy các thế mạnh KH&CN của ĐHQG-HCM. Đầu tư tập trung cho các NCKH đỉnh cao để có những kết quả khoa học tầm cỡ quốc tế, có những sản phẩm KH&CN mang tính đột phá, góp phần giải quyết những vấn đề KH&CN của đất nước.

❖ **Mục tiêu cụ thể:**

- Xây dựng 10 nhóm nghiên cứu mạnh. Công nhận 08 PTN trọng điểm.
- Trung bình mỗi CBKH công bố 01 công trình khoa học trong tạp chí chuyên ngành hoặc báo cáo tại hội nghị, hội thảo khoa học. Trong số đó có 150 bài báo đăng trong các tạp chí quốc tế được ISI công nhận với tổng Impact Factor 170.
- Đến 31/12/2009 có 30% tổ chức KH&CN thực hiện chuyển đổi theo Nghị định 115 và đến 12/2010 tăng lên 70%. Thành lập 3 doanh nghiệp KH&CN. Doanh thu các hoạt động chuyển giao công nghệ đạt 140 tỷ.

❖ **Các hoạt động chính:**

- Tổ chức đăng ký và công nhận PTN trọng điểm ĐHQG-HCM; Xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh.
- Hình thành các tổ chức KH&CN mới trên cơ sở thế mạnh của ĐHQG-HCM; Xây dựng và phát triển các tổ chức KH&CN tự chủ tài chính tiến đến thành lập các doanh nghiệp KH&CN.
- Các đề tài, dự án KH&CN ưu tiên sẽ tập trung vào các hướng nghiên cứu thuộc các chương trình KH&CN trọng điểm của Nhà nước và ĐHQG-HCM:

1. Khoa học và công nghệ vật liệu tiên tiến: Solar Cell, MOF, LED, cấu trúc vi mô và các tính chất của vật liệu nano, biosenser.

2. Công nghệ thông tin và truyền thông: Web ngữ nghĩa, hệ truy vấn thông tin, thiết kế lõi IP và ứng dụng, an ninh thông tin.

3. Cơ khí & tự động hoá: robot công nghiệp, máy CNC, ...

4. Năng lượng tái tạo: quy trình công nghệ sản xuất biodiesel, thiết bị đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời, ...

5. Công nghệ sinh học: nghiên cứu công nghệ sản xuất insulin tái tổ hợp, công nghệ tái tạo tuyến tụy điều trị tiểu đường, ứng dụng tế bào gốc trị ung thư, tạo kháng thể đơn dòng...

6. Bảo vệ môi trường và tài nguyên: nghiên cứu độc chất trong môi trường, công nghệ xử lý chất thải, biến đổi khí hậu, bài toán thoát nước đô thị, ...

7. NCCB trong khoa học tự nhiên có định hướng ứng dụng: KH&CN nano, hoá học các hợp chất tự nhiên phục vụ công nghệ hoá dược, khoa học sự sống.

8. Các vấn đề về kinh tế, xã hội, nhân văn khu vực Nam Bộ: Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ, Văn hoá người Việt miền Tây Nam Bộ, Khảo sát, đánh giá, bảo tồn di sản văn học Nam bộ, ...

9. Các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học quản lý

❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Các nghiên cứu viên, giảng viên, sinh viên, cộng đồng trong và ngoài nước có liên quan.

❖ **Thời gian triển khai:** 2009 – 2010

❖ **Dự trù kinh phí năm 2009:** 169 tỷ đồng

❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó Giám đốc ĐHQG phụ trách KH&CN, Ban KH&CN, lãnh đạo và các phòng KHCN của các đơn vị thành viên và trực thuộc, các ban chủ nhiệm chương trình KH&CN trọng điểm, các nhà khoa học chủ trì đề tài/dự án KH&CN các cấp.

Chương trình 5: Xác lập mối quan hệ với các đối tác chiến lược

❖ **Mục tiêu chung:** ĐHQG-HCM hội nhập và phát triển bền vững

❖ **Mục tiêu cụ thể:**

➤ **Củng cố và tăng cường các mối quan hệ truyền thống**

➤ **Xây dựng các mối quan hệ chiến lược với Đông Âu, Đông Bắc Á, Úc, New Zealand và các nhà tài trợ.**

❖ **Các hoạt động chính:**

- Thực hiện các chương trình hợp tác cụ thể với Pháp: Xây dựng PTN Công nghệ Nano và thiết kế vi mạch; đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học cho PTN Công nghệ Nano; triển khai 5 chuyên ngành Pháp ngữ tại 3 ĐH thành viên.
- Xây dựng kế hoạch hợp tác chiến lược về NCKH, đào tạo, hỗ trợ sinh viên với các tổ chức Nhật Bản như JICA, Tokyo Foundation, Toshiba Corporation, ĐH Tokyo, Osaka, Osaka Sangyo, Toyo.
- Tổ chức các đoàn công tác thăm và làm việc với các đối tác khối Đông Âu, Bắc Á (Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan), Úc và New Zealand (ĐH Sydney, Melbourne, Victoria, Massey).
- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các tổ chức tài trợ: Ford Foundation, Rockefeller, AP, NUFFIC, DANIDA, SIDA, CIDA, Asia-Link, Erasmus Mundus, Temasek (Singapore).
- Đăng ký là thành viên chính thức của Hiệp hội các trường ĐH nói tiếng Hà Lan (VLIR)
- ❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Giảng viên, nghiên cứu viên, các CBVC quản lý, sinh viên.
- ❖ **Thời gian triển khai:** 2008 – 2009
- ❖ **Dự trù kinh phí năm 2009:** 1,2 tỷ đồng
- ❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó Giám đốc phụ trách quan hệ đối ngoại, Trưởng Ban QHQT và lãnh đạo phụ trách QHQT các đơn vị.

Chương trình 6: Quan hệ, giao tiếp cộng đồng (PR)

- ❖ **Mục tiêu chung:** Chuẩn hóa và phát triển môi trường thông tin nhằm củng cố và phát huy giá trị của Đại học Quốc gia TP.HCM (ĐHQG TP.HCM) trên đường hội nhập kinh tế - tri thức – văn hóa trong thế giới ngày nay.
- ❖ **Mục tiêu cụ thể**
 - Xây dựng, duy trì môi trường thông tin thông suốt giữa ĐHQG TP.HCM với các đối tượng có liên quan trong cộng đồng, bao gồm cả bên trong và bên ngoài tổ chức.

➤ Quản lý và sử dụng thông tin theo mọi hướng nhằm theo sát dư luận, đồng thời làm đồn bầy và điều chỉnh tối ưu cho sự phát triển của tổ chức.

❖ **Các hoạt động chính:**

➤ Thành lập bộ phận thông tin truyền thông và soạn thảo các qui định, qui trình nghiệp vụ.

➤ Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác PR, triển khai các hoạt động duy trì và phát triển CSDL hằng năm.

➤ Xây dựng mạng lưới cung cấp thông tin trong ĐHQG-HCM

➤ Tổ chức và triển khai các chiến dịch truyền thông cộng đồng

➤ Cung cấp các dịch vụ về lĩnh vực truyền thông

❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Các nhà quản lý, sinh viên và cộng đồng.

❖ **Thời gian triển khai: 2008 – 2012**

❖ **Dự trù kinh phí năm 2009:** 400 triệu đồng

❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Phó Giám đốc phụ trách thông tin, truyền thông, Chánh Văn phòng ĐHQG-HCM, Trưởng Ban QHQT và lãnh đạo phụ trách thông tin, truyền thông các đơn vị.

Chương trình 7: Đầu tư phát triển cơ sở vật chất tại khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An

❖ **Mục tiêu chung:** Khu đô thị đại học xanh, hiện đại, đạt chuẩn mực quốc tế, đáp ứng yêu cầu đào tạo, NCKH của ĐHQG-HCM sẽ được hình thành và phát triển.

❖ **Mục tiêu cụ thể:**

➤ Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 của ĐHQG-HCM sẽ được hoàn tất và trình Chính phủ phê duyệt.

➤ Công tác giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo tiến độ triển khai các dự án thành phần.

➤ Các dự án thành phần được triển khai theo đúng tiến độ và đạt chất lượng theo thiết kế.

❖ **Các hoạt động chính:**

- Hoàn tất chủ trương thành lập các tổ chức mới và các yêu cầu đối với khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An.
- Thuê tư vấn thực hiện điều chỉnh quy hoạch và trình Chính phủ phê duyệt.
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc giải phóng mặt bằng và chống lấn chiếm tại khu quy hoạch ĐHQG-HCM.
- Lập qui hoạch chi tiết 1/500, dự án đầu tư và thiết kế cơ sở các dự án thành phần và các tiểu dự án.
- Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán cho các dự án/tiểu dự án
- Triển khai các công tác chọn lựa đơn vị thi công và tiến hành thi công xây dựng.
- Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để kiểm tra tiến độ xây dựng và giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

❖ **Đối tượng thụ hưởng:** sinh viên, CBVC toàn ĐHQG-HCM, các đối tác trong và ngoài nước.

❖ **Thời gian triển khai:** 2002 – 2013.

❖ **Dự trù kinh phí năm 2009:** 890 tỷ đồng

❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Giám đốc ĐHQG-HCM, Phó Giám đốc phụ trách xây dựng cơ bản, lãnh đạo các đơn vị thành viên và trực thuộc.

Chương trình 8: Phát triển tổ chức và nhân sự

❖ **Mục tiêu chung:** Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất trong đội ngũ cán bộ, viên chức, từng bước chuẩn hóa và chuyên môn hóa trong đào tạo, quản lý và NCKH, đồng bộ hóa trong tổ chức bộ máy hành chính trong toàn ĐHQG-HCM.

❖ **Mục tiêu cụ thể:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động thành lập đơn vị mới
- Triển khai kế hoạch xây dựng đội ngũ CBVC ĐHQG.HCM giai đoạn 2007-2012.

➤ Triển khai công tác đào tạo – bồi dưỡng.

❖ **Các hoạt động chính:**

➤ Thành lập các đơn vị theo điều chỉnh quy hoạch ĐHQG-HCM (Viện Minatech, trường Đại học Kinh tế – Luật, khoa Y (bệnh viện)).

➤ Tiêu chuẩn hóa các chức danh, ngạch, bậc và quy hoạch cán bộ đầu đàn và cán bộ nguồn cho ĐHQG-HCM.

➤ Thực hiện chế độ định kỳ nghỉ giảng dạy để tập trung nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật và thâm nhập thực tế.

➤ Tập huấn và triển khai quy định về chế độ đào tạo bồi dưỡng bắt buộc hàng năm đối với cán bộ viên chức.

➤ Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý tiên tiến cho CBVC trong ĐHQG-HCM theo nhu cầu công việc tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

➤ Hoàn thiện hệ thống văn bản về đào tạo, bồi dưỡng CBVC của ĐHQG-HCM.

➤ Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị quy hoạch và phân loại cán bộ giảng dạy đã đạt chuẩn để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thích hợp ở trong nước và ngoài nước bằng nhiều nguồn kinh phí khác nhau nhằm tạo các cơ hội từng bước phát triển năng lực, trình độ chuyên môn, đáp ứng các yêu cầu của các học vị, ngạch giảng viên và của các chức danh khoa học.

❖ **Đối tượng thụ hưởng:** Giảng viên, cán bộ quản lý.

❖ **Dự trù thời gian triển khai:** 2007 – 2012

❖ **Dự trù kinh phí năm 2009:** 1 tỷ đồng

❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Giám đốc, Trưởng Ban TCCB, Thủ trưởng các đơn vị.

Chương trình 9: Xây dựng chiến lược giai đoạn 2011 – 2015 cấp ĐHQG.

❖ **Mục tiêu chung:** ĐHQG-HCM xác định rõ mục tiêu xây dựng và phát triển đồng thời hình thành các chiến lược để đạt mục tiêu.

❖ **Mục tiêu cụ thể:**

- Đánh giá mức độ đạt được của các mục tiêu đã đề ra trong KHCL ĐHQG-HCM giai đoạn 2006 – 2010 thông qua việc đánh giá các giải pháp và chỉ số thực hiện.
- Nghiên cứu và xác định nguyên nhân của các thành công cũng như thất bại (nếu có) và rút ra các bài học kinh nghiệm để có thể nâng cao tính hiệu quả và khả thi của KHCL hiệu chỉnh và KHCL giai đoạn 2011 – 2015.
- Hình thành bản KHCL củng cố và phát triển ĐHQG-HCM mang tính khả thi và thuyết phục cao.

❖ **Các hoạt động chính:**

- Đặt các câu hỏi chiến lược để thảo luận và trình Hội đồng ĐHQG-HCM thông qua.
- Dự thảo đề cương chi tiết các định hướng chiến lược và kinh phí.
- Thống nhất về phương pháp luận, các khái niệm, quan điểm về giáo dục đại học.
- Thành lập các tổ chiến lược ở các đơn vị và tổ chức tập huấn trong và ngoài nước
- Sọan thảo chiến lược ĐHQG.
- Lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của CBVC và chuyên gia trong và ngoài ĐHQG-HCM.
- Hoàn chỉnh chiến lược trình Hội đồng ĐHQG-HCM.

❖ **Đối tượng thụ hưởng:** sinh viên, CBVC toàn ĐHQG-HCM, các đối tác trong và ngoài nước.

❖ **Dự trù thời gian triển khai:** 2008 – 2009.

❖ **Dự trù kinh phí năm 2009:** 200 triệu đồng

❖ **Chịu trách nhiệm chính:** Tổ chiến lược ĐHQG-HCM.